

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135a/2024/DS-ST
Ngày: 12/8/2024
V/v Tranh chấp dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm

Ông Lê Đình Thủ

Thư ký phiên tòa: Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2024/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc “*Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 376/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Võ Thị Nhật T,** sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số X ấp Đông H, xã Tân Khánh Đ, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:**

- **Nguyễn Tây N,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

- **Võ Thị Hồng H,** sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ C, ấp B, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông N, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn bà Võ Thị Nhật T trình bày** trong đơn khởi kiện ngày 11/01/2024:

Vào ngày 18/01/2023, bà Võ Thị Nhật T có cho vợ chồng ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H vay số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 03 tháng, mục đích vay là kinh doanh, ông N, bà H có ký, ghi rõ họ tên vào hợp đồng vay tiền và hợp đồng đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng T cùng ngày 18/01/2023. Sau thời gian vay, ông N, bà H không trả vốn lãi. Nay bà Võ Thị Nhật T yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H trả số tiền vay là 250.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 18/01/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

- **Bị đơn ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H** đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, hoà giải và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hoà giải và không có mặt tại phiên toà sơ thẩm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- + Hợp đồng vay tiền ngày 18/01/2023 (bản chính);
- + CCCD Võ Thị Nhật T (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền xét thấy:

Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ và bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã Bình Hàng T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án “*Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia xét xử nhưng ông N, bà H vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Đồng thời, bà Võ Thị Nhật T có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào hợp đồng vay tiền ngày 18/01/2023, bà Võ Thị Nhật T có cho vợ chồng ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H vay số tiền 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất do hai bên tự

thoả thuận, có đầy đủ chữ ký của ông N, bà H. Sau thời gian vay, ông N, bà H không trả vốn lãi cho bà T. Bà Võ Thị Nhật T yêu cầu ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H trả cho bà T số tiền vay là 250.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 18/01/2023 đến khi giải quyết xong vụ kiện. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Nhật T vì khi bà T cho ông N, bà H vay tiền giữa hai bên có xác lập hợp đồng vay tiền, ông N, bà H có ký, ghi rõ họ tên vào hợp đồng và hợp đồng đã được Văn phòng Công chứng T công chứng ngày 18/01/2023. Vì vậy, việc bị đơn ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H khi đến hạn không trả vốn và lãi cho bà T là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Khi hai bên xác lập hợp đồng vay tiền có thoả thuận lãi suất và việc ông N, bà H không trả vốn và lãi sẽ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T nên bà T yêu cầu ông N, bà H thanh toán tiền lãi là phù hợp theo quy định tại Khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền lãi được tính như sau:

Số tiền lãi trên số tiền gốc 250.000.000 đồng từ ngày 18/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 12/8/2024 tương ứng 19 tháng là: $(250.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%) \times 19 \text{ tháng} = 39.425.000 \text{ đồng}$.

Vậy ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Nhật T số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và số tiền lãi là 39.425.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 289.425.000 đồng (*Hai trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn; đối với nguyên đơn do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp trước được hoàn lại toàn bộ. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà ông N, bà H phải nộp là $289.425.000 \text{ đồng} \times 5\% = 14.471.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Nhật T đối với ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H.

- Buộc ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Nhật T số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng và số tiền lãi là 39.425.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 289.425.000 đồng (*Hai trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

+ Ông Nguyễn Tây N, bà Võ Thị Hồng H phải nộp 14.471.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Võ Thị Nhật T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T 6.820.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001247 ngày 23/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang